

Số: 2772 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Ngoại vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 1946/TTr-SNgV ngày 17 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 09 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Ký kết và thực hiện Thỏa thuận quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Ngoại vụ tỉnh Thừa Thiên Huế. (Có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh; CV: ĐN;
- Trung tâm PVHCC, Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG LĨNH VỰC KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN THỎA THUẬN QUỐC TẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NGOẠI VỤ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Kèm theo Quyết định số: 2772 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh Cơ quan cấp Sở	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
2	Thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh UBND cấp huyện	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
3	Thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh UBND cấp xã biên giới	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
4	Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh Cơ quan cấp Sở	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
5	Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh UBND cấp huyện	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
6	Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh UBND cấp xã biên giới	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
7	Thủ tục chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh cơ quan cấp Sở	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
8	Thủ tục chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh UBND cấp huyện	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
9	Thủ tục chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh UBND cấp xã biên giới	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTQC

1. Thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp Sở

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan đề xuất ký kết TTQT lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp sở có liên quan trực tiếp đến TTQT và các cơ quan khác có liên quan; đồng thời đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong trường hợp TTQT có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy định hiện hành;

- Cơ quan đề xuất ký kết TTQT tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT hoàn thiện cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Sở Ngoại vụ kiểm tra, rà soát trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc cho phép ký kết TTQT; trong trường hợp xét thấy hồ sơ TTQT có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại, Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao theo quy định.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc cho phép ký kết TTQT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Sở Ngoại vụ hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế (*theo Điểm 1, Điều 12, Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021*).

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức (*theo Điểm 2, Điều 12, Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021*).

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan.

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Sở Ngoại vụ: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*đối với hồ sơ thông thường*); 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*đối với hồ sơ có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại*);

- UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan tham mưu: Sở Ngoại vụ tỉnh Thừa Thiên Huế

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của UBND tỉnh

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận Quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

2. Thủ tục ký kết TTQT nhân danh Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Trình tự thực hiện:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất ký kết TTQT lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp sở có liên quan trực tiếp đến TTQT và các cơ quan khác có liên quan; đồng thời đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong trường hợp TTQT có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy định hiện hành;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT hoàn thiện cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Sở Ngoại vụ kiểm tra, rà soát trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc cho phép ký kết TTQT; trong trường hợp xét thấy hồ sơ TTQT có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại, Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao theo quy định.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc cho phép ký kết TTQT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Sở Ngoại vụ hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế (theo Điểm 1, Điều 12, Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021).

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức (theo Điểm 2, Điều 12, Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021).

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan.

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Sở Ngoại vụ: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với hồ sơ thông thường); 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với hồ sơ có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại);

- Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan tham mưu: Sở Ngoại vụ tỉnh Thừa Thiên Huế

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của UBND tỉnh

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận Quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

3. Thủ tục ký kết TTQT nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới**a) Trình tự thực hiện:**

- Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới đề xuất ký kết TTQT lấy ý kiến bằng văn bản của UBND cấp huyện.

- Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện cho ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề xuất ký TTQT cho Sở Ngoại vụ.

- Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong trường hợp xét thấy hồ sơ TTQT có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại, Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao theo quy định.

- Sở Ngoại vụ kiểm tra, rà soát trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc cho phép ký kết TTQT

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết TTQT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Sở Ngoại vụ hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế (theo Điểm 1, Điều 12,

Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021).

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Sở Ngoại vụ: 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*đối với hồ sơ thông thường*); 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*đối với hồ sơ có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại*);

- Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân huyện nơi có UBND xã biên giới đề xuất thực hiện ký kết TTQT.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan tham mưu: Sở Ngoại vụ tỉnh Thừa Thiên Huế

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của UBND tỉnh

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận Quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

4. Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT nhân danh Cơ quan cấp Sở

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp sở có liên quan trực tiếp đến TTQT và các cơ quan khác có liên quan; đồng thời đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong trường hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy định hiện hành;

- Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT hoàn thiện cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Sở Ngoại vụ kiểm tra, rà soát trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc cho phép sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT; trong trường hợp xét thấy hồ sơ TTQT có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại, Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao theo quy định.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc cho phép sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Sở Ngoại vụ hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế (theo Điểm 1, Điều 12, Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021).

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức (theo Điểm 2, Điều 12, Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021).

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan.

- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Sở Ngoại vụ: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với hồ sơ thông thường); 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với hồ sơ có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại);

- UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan tham mưu: Sở Ngoại vụ tỉnh Thừa Thiên Huế

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của UBND tỉnh

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận Quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

5. Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT nhân danh UBND cấp huyện

a) Trình tự thực hiện:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp sở có liên quan trực tiếp đến TTQT và các cơ quan khác có liên quan; đồng thời đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong trường hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy định hiện hành;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT hoàn thiện cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Sở Ngoại vụ kiểm tra, rà soát trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc cho phép sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT; trong trường hợp xét thấy hồ sơ TTQT có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại, Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao theo quy định.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc cho phép sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Sở Ngoại vụ hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế (theo Điểm 1, Điều 12, Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021).

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức (theo Điểm 2, Điều 12, Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021).

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan.

- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Sở Ngoại vụ: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với hồ sơ thông thường); 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với hồ sơ có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại);

- UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan tham mưu: Sở Ngoại vụ tỉnh Thừa Thiên Huế

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của UBND tỉnh

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận Quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

6. Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới

a) Trình tự thực hiện:

- Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT lấy ý kiến bằng văn bản của UBND cấp huyện.

- Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện cho ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT cho Sở Ngoại vụ.

- Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong trường hợp xét thấy hồ sơ TTQT có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại, Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao theo quy định.

- Sở Ngoại vụ kiểm tra, rà soát trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc cho phép sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Sở Ngoại vụ hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế (theo Điểm 1, Điều 12, Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021).

- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Sở Ngoại vụ: 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với hồ sơ thông thường); 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với hồ sơ có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại);

- Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân huyện nơi có UBND xã biên giới đề xuất thực hiện sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan tham mưu: Sở Ngoại vụ tỉnh Thừa Thiên Huế

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của UBND tỉnh

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận Quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

7. Thủ tục chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh cơ quan cấp Sở

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp sở có liên quan trực tiếp đến TTQT và các cơ quan khác có liên quan; đồng thời đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong trường hợp đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy định hiện hành;

- Cơ quan đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT hoàn thiện cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Sở Ngoại vụ kiểm tra, rà soát trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc cho phép chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; trong trường hợp xét thấy hồ sơ TTQT có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại, Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao theo quy định.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc cho phép

chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Sở Ngoại vụ hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế (*theo Điểm 1, Điều 12, Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021*).

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức (*theo Điểm 2, Điều 12, Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021*).

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan.

- Dự thảo văn bản chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Sở Ngoại vụ: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*đối với hồ sơ thông thường*); 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*đối với hồ sơ có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại*);

- UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan tham mưu: Sở Ngoại vụ tỉnh Thừa Thiên Huế

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của UBND tỉnh

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận Quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

8. Thủ tục chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp huyện

a) Trình tự thực hiện:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp sở có liên quan trực tiếp đến TTQT và các cơ quan khác có liên quan; đồng thời đề

xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong trường hợp đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy định hiện hành;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT hoàn thiện cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Sở Ngoại vụ kiểm tra, rà soát trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc cho phép chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; trong trường hợp xét thấy hồ sơ TTQT có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại, Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao theo quy định.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc cho phép chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Sở Ngoại vụ hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế (theo Điểm 1, Điều 12, Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021).

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức (theo Điểm 2, Điều 12, Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021).

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan.

- Dự thảo văn bản chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Sở Ngoại vụ: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với hồ sơ thông thường); 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với hồ sơ có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại);

- UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan tham mưu: Sở Ngoại vụ tỉnh Thừa Thiên Huế

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của UBND tỉnh

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận Quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

9. Thủ tục chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới

a) Trình tự thực hiện:

- Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT lấy ý kiến bằng văn bản của UBND cấp huyện.

- Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện cho ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT cho Sở Ngoại vụ.

- Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong trường hợp xét thấy hồ sơ TTQT có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại, Sở Ngoại vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao theo quy định.

- Sở Ngoại vụ kiểm tra, rà soát trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc cho phép chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bằng văn bản về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Sở Ngoại vụ hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế (theo Điểm 1, Điều 12, Nghị định 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021).

- Dự thảo văn bản chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Sở Ngoại vụ: 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với hồ sơ thông thường); 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ

hồ sơ hợp lệ (*đối với hồ sơ có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại*);

- Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân huyện nơi có UBND xã biên giới đề xuất thực hiện chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan tham mưu: Sở Ngoại vụ tỉnh Thừa Thiên Huế

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của UBND tỉnh

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thỏa thuận Quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.